

VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH VIỆT NAM

BÙI PHƯƠNG ĐÌNH*
PHẠM THU HÀ**

Gia đình là một thiết chế xã hội nền tảng, giữ vai trò quan trọng trong sự hình thành và phát triển của cá nhân và cộng đồng. Trong kỷ nguyên mới, gia đình Việt Nam đang chịu tác động mạnh mẽ từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, quá trình đô thị hóa và những biến đổi xã hội sâu sắc. Việc vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình là cơ sở để xây dựng hệ giá trị văn hóa gia đình, qua đó, phát huy vai trò của gia đình trong việc định hình hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam. Bài viết tập trung làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình, phân tích những yêu cầu đặt ra trong bối cảnh hiện nay và đề xuất các giải pháp nhằm vận dụng hiệu quả tư tưởng của Người trong xây dựng hệ giá trị gia đình thời kỳ mới.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; hệ giá trị gia đình; kỷ nguyên mới; quản lý nhà nước về gia đình.

The family is a fundamental social institution, playing an important role in forming and developing individuals and communities. In the new era, Vietnamese families are strongly influenced by the Industrial Revolution 4.0, urbanization, and profound social changes. The creative application of President Ho Chi Minh's thought on family serves as a basis for building a cultural family value system, thereby promoting the role of the family in shaping the national value system, cultural values, and Vietnamese identity. This article focuses on clarifying President Ho Chi Minh's thought on family, analyzing the requirements posed by the current context, and proposing solutions to effectively apply his thoughts in building the family value system in the new period.

Keywords: President Ho Chi Minh's thought; family value system; new era; state management of family.

NGÀY NHẬN: 11/3/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 25/4/2025

NGÀY DUYỆT: 16/5/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.352.2025.1164>

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình và các giá trị cốt lõi trong gia đình

Tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình là hệ thống những quan điểm của Hồ Chí Minh về gia đình và xây dựng gia đình Việt Nam trong

giai đoạn lịch sử sau khi nước ta đánh đổ chế độ thực dân, phong kiến, giành được độc lập

* TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

** TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

dân tộc, tiến hành đồng thời hai mục tiêu cách mạng, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất nước nhà, ở đó: Gia đình là nền tảng của xã hội, là nơi hình thành và nuôi dưỡng nhân cách con người: “Gia đình là hạt nhân của xã hội”¹; “Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải chú ý hạt nhân cho tốt”². Theo nghĩa cũ, gia đình chỉ giới hạn trong một cái nhà, cái sân (nghĩa là chỉ lo cho cha mẹ, vợ con trong nhà mình ấm no yên ổn, ngoài ra ai nghèo khổ mặc ai, nghĩa là ích kỷ, cá nhân). Theo nghĩa mới, gia đình rộng hơn, tốt đẹp hơn (bao hàm những người cùng lao động trong một nhà máy, trong một cơ quan, trong một hợp tác xã... đều phải đoàn kết và thương yêu nhau như anh em trong một gia đình... và rộng hơn nữa, là đại gia đình xã hội chủ nghĩa: “Lọ là thân thích ruột rà/Công nông thế giới đều là anh em”³. Với quan điểm này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiến hành cuộc cách mạng trong nhận thức về gia đình khi không tuyệt đối hóa vai trò của hôn nhân, huyết thống mà dựa trên sự tương đồng về lợi ích và tình người.

Người đã mở rộng, phát triển hiếu thảo đối với cha mẹ lên thành hiếu thảo đối với Nhân dân. Trên cơ sở phát huy giá trị truyền thống kết hợp tư tưởng đạo đức cách mạng, Người đã phát triển: “Đạo đức, ngày trước thì chỉ trung với vua, hiếu với cha mẹ. Ngày nay, thời đại mới, đạo đức cũng phải mới. Phải trung với nước. Phải hiếu với toàn dân, với đồng bào”⁴; “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước, rộng hơn là cả loài người. Trừ bọn việt gian bán nước, trừ bọn phát xít thực dân là những ác quỷ ma tà phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì ta phải yêu quý, kính trọng giúp đỡ”⁵. Làm cách mạng, theo Người không chỉ “cứu được bố mẹ mình mà còn cứu bố mẹ người khác, bố mẹ của cả nước nữa” và “Phải hiếu chữ hiếu của cách mạng rộng rãi như vậy”⁶.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng bình đẳng giới, tôn trọng vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Để xây dựng giá trị về bình đẳng vợ chồng, Người bắt đầu bằng việc lên án sự đối xử bất công của chế độ phong kiến, thực dân đối với người phụ nữ và phê phán những tàn dư của tư tưởng phong kiến đang còn tồn tại trong đời sống gia đình mới. Vì vậy, mục tiêu giải phóng phụ nữ của Người là: “Chúng ta làm cách mạng là để tranh lấy bình quyền, bình đẳng, trai gái đều ngang quyền như nhau. Lênin dạy chúng ta: phụ nữ là một nửa xã hội. Nếu phụ nữ chưa được giải phóng thì xã hội chưa được giải phóng”⁷. Do đó, giải phóng phụ nữ trước hết là giải phóng phụ nữ trong gia đình, là xây dựng quyền bình đẳng của phụ nữ và nam giới trong gia đình. Ngay sau khi hòa bình lập lại ở miền Bắc, Người đã chỉ đạo xây dựng *Luật Hôn nhân và gia đình* - đây là *Bộ luật* đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa và có ý nghĩa to lớn giải phóng phụ nữ, về bình đẳng nam nữ. Từ bình đẳng vợ chồng trong gia đình là cơ sở để xây dựng mối quan hệ bình đẳng nam nữ trong xã hội, giải phóng sức lao động của người phụ nữ. Theo Người, thực hiện bình đẳng nam nữ không chỉ mang lại quyền lợi của phụ nữ mà cao hơn nữa là phát huy sức mạnh, tài năng của một nửa dân số cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

2. Những vấn đề đặt ra đối với gia đình Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Một là, sự suy giảm tương đối chức năng giáo dục giá trị, chuẩn mực, đạo đức truyền thống trong gia đình. Giáo dục gia đình là vun đắp hệ giá trị gia đình xuyên thế hệ, có vai trò hết sức quan trọng trong hình thành nhân cách, xác lập vị thế và vai trò cho các thành viên. Trong giáo dục gia đình, giáo dục về giá trị, chuẩn mực, đạo đức truyền thống là nội dung căn bản, cốt lõi. Là một mắt xích quan trọng trong mối quan hệ giữa con người với con người, con người với cộng đồng, dân tộc và đất nước. Giáo dục gia đình có vai trò quyết định việc hình thành nhân

cách gốc cho cá nhân; đồng thời, củng cố, thúc đẩy, giữ gìn, ổn định sự phát triển nhân cách trong cả vòng đời. Những thiết chế bên ngoài gia đình có thể hỗ trợ cho giáo dục gia đình nhưng không thể thay thế. Khi nói rằng, gia đình là một thiết chế xã hội, một tế bào cơ bản của xã hội hay “một tiểu văn hóa” cũng có nghĩa, gia đình có mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển của xã hội.

Trong giáo dục gia đình, hệ giá trị truyền thống tích cực có sức mạnh không thể phủ nhận. Nhiều giá trị quý báu được bao thế hệ cha ông vun đắp cần phải được kế thừa, truyền thụ và phát huy, như: (1) Giá trị về tinh thần trách nhiệm, thể hiện qua vai trò của mỗi thành viên, làm ông - bà, làm cha - mẹ, làm anh - em... không chỉ là với người đang sống mà còn đối với người đã khuất, với tổ tiên; (2) Tình yêu thương, quý trọng, trách nhiệm trong quan hệ anh chị em ruột thịt; (3) Đạo nghĩa vợ chồng thủy chung, hòa thuận, chia sẻ vai trò giới, chăm sóc bố mẹ hai bên, nuôi dạy con cái, cư xử đúng mực, thương yêu, quý trọng và xây dựng tổ ấm; (4) Các giá trị về dòng họ, gia tộc, gia phả, giỗ chạp, cúng bái tổ tiên, kính trên, nhường dưới là truyền thống quý trọng tổ tông, từ đó, hình thành ý thức cội nguồn để truyền thụ lại cho thế hệ con cháu; (5) Tình làng nghĩa xóm, tính cộng đồng, tính ham học, hiếu học của truyền thống Nho học, sĩ phu...

Hai là, biến đổi trong quan niệm về các giá trị truyền thống trong gia đình. Trong các nghiên cứu về hệ giá trị gia đình, giá trị đạo đức, tâm lý, tình cảm của gia đình, giá trị chung thủy là giá trị rất được coi trọng trong quan hệ hôn nhân và gia đình, được người dân đánh giá cao nhất, sau đó là đến các giá trị tình yêu thương, bình đẳng, có con, chia sẻ việc nhà, hòa hợp, có thu nhập. Kết quả khảo sát cho thấy, có tới 41,6% coi chung thủy là “quan trọng” và 56,7% coi chung thủy là “rất quan trọng” trong hôn nhân. Đồng thời, cũng chỉ ra hiện tượng bảo lưu những tiêu chuẩn kép khắt khe với phụ nữ và xu hướng vị tha hơn cho nam giới trong vấn đề

chung thủy (giá trị “chung thủy quan trọng hơn với phụ nữ” có tỷ lệ đồng ý cao là 66,2%). Điều này cho thấy, chung thủy vẫn là thước đo phẩm giá của người phụ nữ khi họ được kỳ vọng là nhân tố giữ gìn cho sự êm ấm, tốt đẹp của gia đình và xã hội⁸.

Bình đẳng là một giá trị của xã hội hiện đại. Đa số người dân đánh giá khá cao tầm quan trọng của bình đẳng, cho thấy gia đình Việt Nam đang thích ứng với sự thay đổi của xã hội hiện đại, ủng hộ bình đẳng giới trong quan hệ vợ chồng. Cùng với đó là những thay đổi trong quan niệm về việc sống chung hoặc riêng trong gia đình. Sự xuất hiện các nhân tố mới, như: di cư lao động, tôn trọng tự do cá nhân, sự độc lập về kinh tế giữa bố mẹ và con cái trong đời sống gia đình hiện đại cũng góp phần làm chuyển dịch từ gia đình lớn nhiều thế hệ (ông bà - cha mẹ - con cháu) sang gia đình nhỏ (1 hoặc 2 thế hệ).

Ba là, gia tăng các kiểu loại gia đình mới, xu hướng sống độc thân và hôn nhân đồng giới hay làm mẹ đơn thân. Các kiểu loại gia đình mới này lại có xu hướng gia tăng trong các xã hội đang chuyển đổi từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp, hiện đại.

Ở Việt Nam hiện nay, một bộ phận người dân, chủ yếu là người dân tộc Kinh, trẻ tuổi, học vấn cao, ở thành thị có tỷ lệ chấp nhận những kiểu loại gia đình mới này cao hơn, tuy rằng có thể chưa thực sự hiểu rõ những hệ quả tiêu cực của nó.

Một nghiên cứu khác cho thấy, có 38,5% người trả lời chấp nhận sống độc thân - mức độ này được chấp nhận cao hơn ở nữ giới và nhóm xã hội mang nhiều đặc điểm hiện đại; 28,4% có nhu cầu, mong muốn sống thử trước khi kết hôn; 58,3% không ủng hộ sống thử. Tỷ lệ này cho thấy, nhóm người vẫn theo khuôn mẫu truyền thống trong kết hôn tuy vẫn chiếm tỷ lệ cao nhưng không mang tính gần như tuyệt đối như trong xã hội truyền thống trước đây. Gần đây, hôn nhân đồng giới là vấn đề gây ra tranh cãi gay gắt giữa những người ủng hộ và không ủng hộ. Hôn

nhân đồng tính mới được chấp nhận dè dặt, chỉ có 27,7% người đồng ý, phần lớn ở nhóm mang nhiều đặc điểm hiện đại⁹.

Bốn là, gia đình hiện đại và xu hướng suy giảm tính tập thể, tính cộng đồng. Quan hệ của gia đình với dòng họ trong xã hội Việt Nam hiện nay còn khá chặt chẽ, gắn kết, mức độ gắn kết được thể hiện rõ hơn ở nhóm mang những đặc điểm truyền thống (như cao tuổi, học vấn thấp, nghèo, cư trú ở nông thôn). Thực tế cho thấy, có xu hướng suy giảm tính tập thể, tính cộng đồng theo mức độ hiện đại hóa. Ở một chừng mực nhất định, những giá trị truyền thống về tình làng nghĩa xóm vẫn được duy trì. Điều này cho thấy, tính liên tục của các giá trị văn hóa nhưng cũng đã có những biểu hiện mới ở thế hệ trẻ về thái độ đối với quan hệ tình cảm và quan hệ vật chất giữa các thành viên trong gia đình và cộng đồng. Trong khi người cao tuổi đề cao việc ứng xử có lễ nghĩa, có trước có sau trong mọi hoàn cảnh thì nhiều thanh niên lại gần gũi cạnh bên với khía cạnh tình cảm, hạnh phúc gia đình. Họ cho rằng không thể có hạnh phúc nếu khó khăn về kinh tế¹⁰.

Như vậy, kỷ nguyên mới đang chứng kiến xu hướng biến đổi gia đình về mọi mặt. Những biến đổi này cần có sự nhận diện, phân tích, lý giải trên cơ sở vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình để làm căn cứ cho việc hoạch định những chính sách và quản lý nhằm tạo điều kiện để gìn giữ và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới.

3. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng hệ giá trị gia đình trong kỷ nguyên mới

Quan điểm của Đảng về các chuẩn mực trong hệ giá trị văn hóa gia đình Việt Nam chính là no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Trong bối cảnh kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, cần tập trung vào một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nghiên cứu, hoàn thiện các chuẩn mực về hệ giá trị gia đình cho phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh và hoàn cảnh thực tiễn. Hệ giá trị luôn vừa có tính bền vững, vừa có tính linh hoạt, đòi hỏi sự bổ sung, hoàn thiện để thích nghi với đời sống xã hội và có tác dụng định hướng nhận thức và hành động trong tương lai. Cùng với hệ giá trị (chuẩn mực) con người, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia thì hệ giá trị gia đình là một trong bốn hệ giá trị cơ bản được Đảng, Nhà nước và xã hội đặc biệt quan tâm xây dựng. Đảng đã bổ sung thêm thuật ngữ “văn minh” vào hệ giá trị văn hóa gia đình vì trong suốt thời kỳ đổi mới, “văn minh” đã được xác định là một đặc tính của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và mục tiêu của đổi mới (dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh). Yêu cầu của “kỷ nguyên vươn mình” của dân tộc Việt Nam cũng bao hàm mục tiêu văn minh của nhân loại, thoát khỏi tình trạng nước đang phát triển để trở thành nước phát triển. Chỉ có một xã hội văn minh, một quốc gia văn minh khi có các gia đình văn minh.

Về chuẩn mực “no ấm” thì cần điều chỉnh. Sau gần 40 năm đổi mới, đất nước đã thoát khỏi danh sách nước nghèo, tỷ lệ người nghèo còn rất thấp. Đảng đặt ra mục tiêu trở thành một nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và thu nhập cao vào năm 2045. Điều này cho thấy, chuẩn mực “no ấm” đã được vượt qua nên có thể thay thế bằng chuẩn mực “thịnh vượng” để phù hợp với tình hình và mục tiêu phát triển của đất nước. Hệ giá trị văn hóa gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới có thể là “Thịnh vượng, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh”. Tuy nhiên, các chuẩn mực trên chỉ nghiêng về “định tính”, là kết quả của phương pháp phân tích định tính và mang tính định hướng. Trong thực tiễn về xây dựng hệ giá trị gia đình, rất cần “lượng hóa” các tiêu chí đó để có thể “đo lường” một cách cụ thể.

Thứ hai, xây dựng và áp dụng hệ thống giải pháp đồng bộ để thực hiện mục tiêu xây

dựng hệ giá trị gia đình đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới. Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư nêu rõ: “công tác xây dựng gia đình vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững đất nước. Gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, môi trường lưu giữ, giáo dục, trao truyền các giá trị văn hóa dân tộc cho các thành viên trong gia đình”. Để xây dựng hệ giá trị gia đình trong điều kiện mới, cần thực hiện đồng thời nhiều nội dung, biện pháp: (1) Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện hệ giá trị văn hóa gia đình trong điều kiện mới; (2) Nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị và Nhân dân về tầm quan trọng của việc xây dựng hệ giá trị văn hóa gia đình Việt Nam và trách nhiệm của các chủ thể về công việc đó; (3) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình, trong đó cần chú trọng việc đổi mới chính sách dân số để giảm nguy cơ suy giảm tổng tỷ suất sinh thay thế, làm chậm lại quá trình già hóa dân số; (4) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác xây dựng gia đình và hệ giá trị gia đình để hướng đến đạt được chuẩn mực đặt ra, chú trọng việc chuẩn bị các điều kiện vật chất, tinh thần khi Việt Nam bước vào giai đoạn dân số già; (5) Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hóa, phát triển lĩnh vực gia đình.

Thứ ba, sửa đổi hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy về công tác gia đình cho phù hợp với sự biến đổi chức năng và cấu trúc gia đình dưới tác động và thách thức của chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, toàn cầu hóa và giao lưu hội nhập quốc tế... Có chính sách phù hợp tương thích với các loại hình gia đình mới nhằm bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của các thành viên gia đình. Đưa xây dựng hệ giá trị gia đình thành một nội dung cơ bản trong công tác gia đình ở cả cấp trung ương và cấp cơ sở.

Thứ tư, xây dựng, phát triển hệ thống dịch vụ xã hội cho gia đình, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của các loại hình gia đình

hiện nay. Bảo đảm cho các gia đình có cơ hội công bằng trong tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, nuôi dưỡng giáo dục con cái và quan tâm chăm sóc người cao tuổi, qua đó, củng cố thiết chế gia đình như nơi nuôi dưỡng và hun đúc giá trị con người và dân tộc.

4. Kết luận

Thế giới đang diễn ra những biến đổi nhanh chóng khó lường, tác động đến mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội. Gia đình cũng không nằm ngoài phạm vi chịu những rung chấn của bối cảnh xã hội hiện nay. Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh với quan điểm xuyên suốt về vai trò là nền tảng của xã hội, của gia đình là vấn đề căn cốt, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc cùng với sự quyết tâm thực hiện xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh □

Chú thích:

1. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 10. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 662.
2. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 12. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 300.
3. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 14. H. NXB Chính trị quốc gia, tr.311 - 312.
- 4, 5, 6. *Hồ Chí Minh toàn tập* (1984). Tập 4. H. NXB Sự thật, tr. 231, 231, 231.
7. *Hồ Chí Minh toàn tập* (1996). Tập 12. H. NXB Chính trị quốc gia, tr.195.
- 8, 9, 10. *Những biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay và một số khuyến nghị chính sách*. <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 10/6/2020.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 143.
2. Bùi Phương Đình, Hà Việt Hùng (2019). *Cơ cấu dân số vàng, già hóa dân số và thách thức đối với sự phát triển của Việt Nam*. Tạp chí Lý luận chính trị, số 8, tr. 73 - 80.
3. Phạm Văn Đồng (2023). *Văn hóa và Đổi mới*. H. NXB Chính trị quốc gia.
4. Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 29/12/2020 phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030*.